

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2024/DS-PT

Ngày: 13-6-2024

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vượng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;

Ông Nguyễn Chí Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 267/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1958; Địa chỉ: **Ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp**. (Có mặt)

2. Bị đơn: **Ban Q**.

Địa chỉ: **Tầng G**, khối các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp **tỉnh Đồng Tháp**, đường L, phường A, TP., tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn N1** - Chức vụ: Giám

độc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Hồ Mộng T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bà **Trần Thị N** là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà **Trần Thị N** trình bày: Bà **Trần Thị N** quản lý sử dụng căn nhà cấp 4 ngang 4,5m x dài 13m nền lát gạch men, mái tol, vách tường, được xây dựng năm 2000 trên thửa đất 37 tờ bản đồ số 19, diện tích 65,3m², đất ở nông thôn, tọa lạc tại **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** do chị **Hồ Mộng T** đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngày 20/02/2019, **Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q** là chủ đầu tư dự án Thi công nạo vét rạch **X - A** (đoạn từ sông **C** đến ranh **Đ - Vĩnh Long**). Việc nạo vét lòng sông đã làm ảnh hưởng đến căn nhà của bà, cụ thể căn nhà của bà bị sụt lún, nứt tường, nền sụt chảy cát xuống sông.

Vì vậy bà **Trần Thị N** yêu cầu **Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q** bồi thường thiệt hại căn nhà của bà số tiền 250.000.000đ.

- **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q** trình bày: Công trình Nạo vét rạch **X - A** (đoạn từ sông **C** đến ranh **Đ - Vĩnh Long**) được **UBND tỉnh Đ** quyết định đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1140/QĐ – UBND.HC ngày 20/9/2018. Công trình được thực hiện theo phương châm “ Nhà nước và nhân dân cùng làm” khởi công ngày 20/02/2019, hoàn thành ngày 31/12/2019.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q được giao làm chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án. Trong quá trình triển khai thi công còn vướng mặt bằng do nhà dân xây dựng áp sát mép kênh, có nhà xây dựng lấn chiếm ra lòng kênh, trong đó có nhà bà **Trần Thị N**. Mặc dù địa phương đã nhiều lần vận động giải phóng mặt bằng nhưng tại một số đoạn người dân không hợp tác và không cho thi công vì sợ ảnh hưởng đến nhà, nên ngày 05/6/2019 Ban Quản lý dự án cùng các đơn vị

liên quan gồm: đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, Phòng Nông Nghiệp & Phát triển nông thôn huyện C, UBND xã A tiến hành kiểm tra thực địa và thống nhất không thi công 4 đoạn đề tránh nguy cơ có thể gây ra sạt lở, trong đó có đoạn K4+300 đến K4+370 qua nhà bà Trần Thị N.

Sau khi nhận Công văn số 1106/VPUBND-ĐT XD ngày 08/11/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giải quyết kiến nghị bồi thường thiệt hại do thi công công trình Nông nghiệp trên địa bàn huyện C, Ban quản lý dự án phối hợp cùng các đơn vị liên quan đo đạc kiểm tra tại đoạn kênh qua nhà của bà Trần Thị N, kết quả đáy kênh hiện tại vẫn không thay đổi so với hiện trạng ban đầu khi khảo sát lập hồ sơ thiết kế trước đây. Như vậy trong quá trình thi công, do không thi công qua đoạn kênh này nên không có tác động nào đến khu vực phạm vi nhà của bà Trần Thị N kể cả các nhà khác lân cận của đoạn này. Do vậy, Ban quản lý dự án án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Trần Thị N.

- Chị Hồ Mộng T trình bày: Chị T thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị N.

Tại Bản án sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 250.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/11/2023, bà Trần Thị N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số: 84/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Buộc Ban Q bồi thường thiệt hại căn nhà số tiền 250.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bà N trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Nguyên đơn bà **Trần Thị N** yêu cầu **Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q** (gọi tắt là **Ban Q**) bồi thường thiệt hại căn nhà của bà bị sạt lún, nứt tường do Ban quản dự án thực hiện công trình nạo vét cải tạo kênh **An Phú T1** gây ra, với số tiền là 250.000.000đ. Bị đơn Ban quản lý dự án không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà **Trần Thị N** vì cho rằng không có căn cứ gây thiệt hại.

Bản án sơ thẩm tuyên bác toàn bộ yêu cầu bà **N**.

Nhận thấy, căn nhà của bà **Trần Thị N** có mặt trước giáp lộ nông thôn, mặt sau giáp **kênh A**. Nhà chính và nhà phụ có diện tích 65,2m². Theo bà **N** trình bày thì nhà chính được xây dựng năm 2000 có chiều ngang 4,5m x dài 10,17m, kết cấu bê tông cốt thép, vách tường quét vôi, mái tole, nền lát gạch men; nhà phụ được xây dựng năm 2008 kết cấu nền lát gạch men, vách xây tường, mái tole kẽm. Bà **N** cho rằng năm 2019 căn nhà của bà **N** bị sạt, lún là do Ban Quản lý dự án thi công nạo vét **kênh A** làm ảnh hưởng đến căn nhà của bà **N**, gây thiệt hại phải sửa chữa lại căn nhà số tiền 250.000.000đ. Nhận thấy, theo tài liệu bà **N** cung cấp; lời trình bày của bà **N**; lời khai nhân chứng là ông **Lâm Văn C**, ông **Nguyễn Hoài N2** và bà **Ngô Thị H** là những người có nhà liền kề với nhà của bà **N** trình bày các đoạn **Kênh A** ngang qua nhà bà **N** và ông **C**, ông **N2**, bà **H** thì **B** quản lý dự án có chừa lại không nạo vét một đoạn khoảng từ 70m đến 100m, lý do các ông bà không đồng ý cho nạo vét vì sợ ảnh hưởng nhà; như vậy Ban Quản lý dự án không thi công nạo vét đoạn kênh qua nhà bà **N** là đúng sự thật. Bà **N** cho rằng dù không có nạo vét đoạn nhà bà **N** nhưng do độ sâu các đoạn liền kề sẽ làm phần đoạn Kênh nhà bà **N** sạt lở sâu cũng ảnh hưởng nhà bà **N**, lời trình bày này của bà **N** cũng không có cơ sở, quá trình giải quyết bà **N** không yêu cầu cơ quan chuyên môn nào giám định để xác định nguyên nhân xảy ra việc căn nhà của bà bị sạt lún là do đâu và mức độ thiệt hại căn nhà của bà, nên không có cơ sở có thiệt hại xảy ra.

Theo Công văn cung cấp thông tin số 155/UBND-HC ngày 29/6/2023

của Ủy ban nhân dân xã A thì: Nhà bà N xây dựng năm 2000, có một phần nhà phụ xây dựng sát mé sông A nhưng không cản trở lưu thông đường thủy. Khi tổ chức họp dân để thực hiện dự án nạo vét kênh X - A có một số hộ dân trong đó có hộ bà Trần Thị N không thống nhất nạo vét do nhà sát mé sông nên sợ bị ảnh hưởng. Qua tiếp xúc, vận động việc thực hiện nạo vét là theo thiết kế nên ít ảnh hưởng đến nhà dân nhưng bà N vẫn không thống nhất. Đến ngày 05/6/2019, Ban Quản lý dự án cùng các đơn vị liên quan đã kiểm tra thực địa và thống nhất không thi công 04 đoạn trong đó có đoạn từ K4 + 300 đến K4 + 370 dài 70m qua nhà bà N. Theo “Biên bản hiện trường” ngày 05/6/2019 của Ban quản lý dự án, Phòng N, UBND xã A thể hiện địa phương đã nhiều lần vận động nhưng người dân vẫn không đồng ý cho thi công những đoạn nói trên (đoạn 1, đoạn 2, đoạn 3 và đoạn 4), Hội đồng thống nhất không thi công các đoạn nói trên và nghiệm thu thanh toán theo khối lượng thực tế. Theo kết luận của “Biên bản hiện trường” ngày 13/11/2019 của Ban quản lý dự án, Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện châu T2, UBND xã A, Công ty TNHH M đơn vị thi công, thể hiện qua số liệu đo đạc thực tế hiện trạng lòng kênh của đoàn công tác, so sánh với số liệu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, thì hiện trạng lòng kênh không thay đổi, phù hợp theo biên bản xử lý hiện trường ngày 05/6/2019; không nạo vét đoạn kênh từ K4 + 300 đến K4 + 370 (đoạn đi qua nhà bà N). Như vậy, cũng không có cơ sở xác định lòng kênh An Phú T1 đoạn qua nhà bà N có bị ảnh hưởng.

Từ phân tích nêu trên nhận thấy, Bản án sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên bác yêu cầu bà N yêu cầu Ban quản lý dự án bồi thường thiệt hại 250.000.000đ là phù hợp theo quy định, nên không chấp nhận kháng cáo của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị N khởi kiện Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q (gọi tắt là Ban Q), về tranh

chấp bồi thường thiệt hại tài sản, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Việc kháng cáo của bà N là hợp lệ.

[2] Bà Trần Thị N trình bày, Ban Q (rạch X – An Phú T1) vào năm 2019, đã làm căn nhà của bà N sứt lún, nứt tường, cát nền chảy xuống sông, nên bà N yêu cầu Ban Quản lý dự án bồi thường thiệt hại số tiền 250.000.000đ. Ban Quản lý dự án cho rằng việc nạo vét rạch Xẻo T3 – A, khi triển khai thực hiện thì Ban Quản lý dự án không có thi công nạo vét phần con rạch tại đoạn có phần căn nhà phụ của bà N cát áp sát mép rạch từ K4+300 đến K4+370, nên không ảnh hưởng đến nhà của bà N. Vì vậy không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thể hiện như sau: Căn nhà của bà N xây dựng trên thửa đất số 37 tờ bản đồ số 19 diện tích 65,2m², có mặt trước giáp lộ nông thôn, mặt sau giáp rạch An Phú T1, loại nhà ở nông thôn không có giấy phép xây dựng. Trong đó nhà chính xây dựng vào năm 2000, kết cấu bê tông cốt thép, vách tường, mái tol, nền lát gạch men. Hiện trạng nhà chính có nhiều vết nứt từ trần nhà xuống nền gạch nhưng chưa xác định được chiều rộng vết nứt. Nhà phụ xây dựng vào năm 2008, kết cấu nền lát gạch men, vách tường, mái tol kẽm và nhà phụ này có một phần cát sát mé sông. Hiện trạng nhà phụ có nhiều vết nứt khoảng 02cm – 3,5cm, chiều rộng vết nứt rộng nhất là 3,5cm tại vị trí tiếp giáp giữa nhà chính và nhà phụ, nền sàn nhà phụ bị sụp lún, gãy vỡ gạch lát nền.

Nhận thấy, tại Công văn số 155/UBND-HC ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã A ý kiến như sau: Căn nhà của bà N có một phần căn nhà phụ xây dựng sát mé sông A nhưng không cản trở giao thông đường thủy. Khi tổ chức họp dân để thực hiện dự án nạo vét rạch X - A thì có một số hộ dân không thống nhất cho nạo vét, do nhà sát mé sông nên sợ bị ảnh hưởng, trong đó có bà Trần Thị N. Sau khi tiếp xúc và vận động việc thực hiện nạo vét là theo thiết kế nên ít ảnh hưởng đến nhà dân nhưng bà N vẫn không thống nhất, nên ngày 05/6/2019 Ban Quản lý dự án cùng các đơn vị liên quan đã kiểm tra thực địa và thống nhất không thi công 04 đoạn, trong đó có đoạn từ K4 + 300 đến K 4 +370 dài 70m qua nhà bà Trần Thị N.

Bà **N** thừa nhận Ban Quản lý dự án không có thi công nạo vét phần lòng rạch đoạn dài sau nhà của bà **N** là 70m, nhưng các đoạn khác vẫn được nạo vét đúng kế hoạch, nên sau một thời gian tàu chạy qua lại nhiều thì đất ở lòng sông nơi cao sẽ bị trôi đến vị trí đất nơi thấp.

Trên thực tế, hai hộ dân có nhà lân cận nhà của bà **N** trình bày như sau: Ông **Lâm Văn C** khai, khi nạo vét rạch **X – An Phú T1** thì Ban Quản lý dự án có chừa lại một đoạn khoảng 100m; nhà của ông cũng bị nứt nhưng ông **C** đã tự sửa chữa. Theo ông **C** thì do xà lan của công trình đường cao tốc chạy qua lại thường xuyên nên ảnh hưởng đến việc nhà của ông bị nứt nêu trên. Đối với bà **Ngô Thị H** cũng có lời khai cho rằng, việc căn nhà của bà bị nứt là do nhà xây dựng gần mé sông nên lâu ngày sẽ bị xoái mòn dẫn đến sạt lở, chứ không phải do việc nạo vét kênh gây ra.

Qua nội dung trên cho thấy căn nhà của bà **N** xây dựng trên đất gần mé rạch **X - A** có một số chỗ trong căn nhà bị nứt tường, nứt gạch. Bà **N** cho rằng các vết nứt nêu trên là do Ban Quản lý dự án thực hiện việc nạo vét lòng sông làm thiệt hại tài sản của bà **N**, nhưng bà **N** không đồng ý yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành giám định, để xác định nguyên nhân có phải như bà đã trình bày hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà **N** cũng trình bày là không yêu cầu giám định nguyên nhân các vết nứt trong căn nhà và không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là có căn cứ hợp pháp, nên yêu cầu kháng cáo của bà **N** là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà **N**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xử đã có căn cứ pháp luật, do đó giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà **N**. Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Bà **N** được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 39, điều 91, điều 228, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 589, 605 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N.

Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N yêu cầu Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Q, bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 250.000.000đ.

3. Về án phí: Bà Trần Thị N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DT;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vạng